



**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**  
**VỀ VIỆC THOÁI VỐN CỔ PHẦN CỦA**  
**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**  
**TẠI**  
**TỔNG CÔNG TY MÍA ĐƯỜNG II – CTCP**  
**THÔNG QUA ĐẤU GIÁ**

*(Theo Nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp)*

*Bản công bố thông tin này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:*

**1. Tổng Công ty Mía đường II – CTCP**

- Địa chỉ: 54 – 56 Lê Quốc Hưng, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh
- Website: [www.vinasugar2.vn](http://www.vinasugar2.vn)

**2. Công ty Cổ phần Chứng khoán ASC**

- Địa chỉ: Tầng 5A, tòa nhà Master Building, số 41 – 43 Trần Cao Vân, Phường 6, Quận 3, Tp. HCM
- Website: [www.asias.com.vn/](http://www.asias.com.vn/)

*Phụ trách công bố thông tin về đợt chào bán:*

- Bà Đặng Thị Tuyết Nhung
- Chức vụ: Kế toán trưởng

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**  
**VỀ VIỆC THOÁI VỐN CỔ PHẦN CỦA**  
**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**  
**TẠI**  
**TỔNG CÔNG TY MÍA ĐƯỜNG II – CTCP**  
**THÔNG QUA ĐẤU GIÁ**

*(Theo Nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp)*

*Bản công bố thông tin này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:*

**1. Tổng Công ty Mía đường II – CTCP**

- Địa chỉ: 54 – 56 Lê Quốc Hưng, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh
- Website: [www.vinasugar2.vn](http://www.vinasugar2.vn)

**2. Công ty Cổ phần Chứng khoán ASC**

- Địa chỉ: Tầng 5A, tòa nhà Master Building, số 41 – 43 Trần Cao Vân, Phường 6, Quận 3, Tp. HCM
- Website: [www.asias.com.vn/](http://www.asias.com.vn/)

*Phụ trách công bố thông tin về đợt chào bán:*

- Bà Đặng Thị Tuyết Nhung
- Chức vụ: Kế toán trưởng



## BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

### Thực hiện thoái vốn theo:

- Quyết định số 58/2016/QĐ-TTg ngày 28/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ v/v Tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước và Danh mục doanh nghiệp nhà nước thực hiện sắp xếp giai đoạn 2016-2020;
- Quyết định số 1232/QĐ-TTg ngày 17/08/2017 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh mục doanh nghiệp vốn nhà nước thực hiện thoái vốn giai đoạn 2017 – 2020;
- Công văn số 808/MĐII-ĐDVNN ngày 14/06/2016 của Tổ đại diện vốn Nhà nước tại Tổng Công ty Mía đường II – Công ty Cổ phần về việc thoái phần vốn nhà nước tại Tổng Công ty Mía đường II – Công ty Cổ phần;
- Công văn số 6355/BNN-QLDN ngày 28/07/2016 của Bộ nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về việc thoái phần vốn Nhà nước tại Tổng Công ty Mía đường II – CTCP;
- Công văn số 5512/BNN-QLDN ngày 05/07/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn v/v tiếp tục khẩn trương hoàn thành bán vốn nhà nước tại Tổng công ty Mía đường II – CTCP;
- Công văn số 6362/BNN-QLDN ngày 03/08/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn v/v bổ sung chi phí bán vốn nhà nước tại Tổng công ty Mía đường II – CTCP;
- Quyết định số 4862/QĐ-BNN-QLDN ngày 27/11/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về việc phê duyệt Phương án thoái phần vốn nhà nước tại Tổng Công ty Mía đường II - CTCP;
- Điều kiện thoái vốn: Theo khoản 1 Điều 2 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP.
- Hình thức thoái vốn: Theo khoản 4 Điều 38 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP.

Tên cổ phần: **Cổ phần Tổng Công ty Mía đường II – Công ty cổ phần**

Mệnh giá: **10.000 đồng/cổ phần**

Tổng số lượng cổ phần dự kiến bán: **63.690.700 cổ phần**

Tổng giá trị theo mệnh giá: **636.907.000.000 đồng**

Giá khởi điểm: **10.420 đồng/cổ phần**



## MỤC LỤC

<b>I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN .....</b>	<b>6</b>
1. Tổ chức thực hiện thoái vốn .....	6
2. Tổ chức tư vấn .....	6
<b>II. CÁC KHÁI NIỆM .....</b>	<b>7</b>
<b>III. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN THOÁI VỐN .....</b>	<b>8</b>
1. Thông tin chung về tổ chức thoái vốn	
2. Mối quan hệ với công ty có cổ phiếu được thoái vốn.....	8
3. Số cổ phiếu sở hữu.....	8
4. Tỷ lệ thoái vốn .....	8
<b>IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔNG CÔNG TY MÍA ĐƯỜNG II – CTCP.....</b>	<b>9</b>
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	9
1.1 Giới thiệu về Công ty.....	9
1.2 Quá trình hình thành và phát triển .....	11
1.2.1 Lịch sử hình thành và phát triển .....	11
1.2.2 Các thành tích đạt được .....	11
1.2.3 Định hướng phát triển.....	12
1.2.4 Quá trình tăng vốn .....	12
2. Cơ cấu tổ chức hoạt động .....	13
3. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của VINASUGAR II trong các năm gần nhất .....	17
3.1 Cơ cấu doanh thu .....	17
3.2 Cơ cấu chi phí .....	18
3.3 Các khoản phải thu.....	19
3.4. Các khoản phải trả .....	22
3.5. Tình hình tài sản .....	22
3.6 Tóm tắt một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh qua các năm .....	23
4. Ý kiến loại trừ của kiểm toán.....	24
4.1 Báo cáo tài chính hợp nhất.....	24
4.2 Báo cáo tài chính công ty mẹ.....	25
5. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	26
6. Kế hoạch kinh doanh năm.....	27
6.1 Khái quát tình hình sản xuất và thị trường đường trên thế giới.....	27
6.2 Tình hình ngành mía đường Việt Nam .....	28
6.2.1 Về thuế suất và hạn ngạch.....	28
6.2.2 Về kết quả sản xuất .....	29

6.2.3 Về giá đường.....	30
6.3. Quan điểm lập kế hoạch .....	30
6.4. Một số chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu .....	30
7. Phương án sử dụng đất.....	31
8. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty có cổ phiếu được thoái vốn.....	32
9. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu thoái vốn .....	32
V. PHƯƠNG ÁN THOÁI VỐN.....	333
1. Loại cổ phiếu.....	33
2. Mệnh giá .....	33
3. Tổng số cổ phiếu dự kiến thoái vốn.....	33
4. Giá khởi điểm đấu giá.....	33
5. Phương pháp tính giá .....	33
6. Phương thức thoái vốn .....	33
7. Tổ chức thực hiện đấu giá cổ phần .....	33
8. Thời gian thực hiện thoái vốn .....	33
9. Thời gian đăng ký mua cổ phiếu dự kiến .....	33
10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.....	34
11. Các hạn chế liên quan đến chuyển nhượng .....	34
12. Các loại thuế liên quan.....	34
VI. MỤC ĐÍCH THOÁI VỐN.....	34
VII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT THOÁI VỐN .....	34
1. Tổ chức tư vấn .....	34
2. Tổ chức kiểm toán .....	34
VIII. BÁO CÁO CỦA CÔNG TY CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC THOÁI VỐN VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN TỔ CHỨC NÀY.....	35





## DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Ngành, nghề đăng ký kinh doanh	9
Bảng 2: Quá trình tăng vốn của Công ty	12
Bảng 3: Cơ cấu doanh thu theo báo cáo tài chính hợp nhất	17
Bảng 4: Cơ cấu doanh thu theo báo cáo tài chính Công ty mẹ	18
Bảng 5: Cơ cấu chi phí theo báo cáo tài chính hợp nhất	18
Bảng 6: Cơ cấu chi phí theo báo cáo tài chính công ty mẹ	19
Bảng 7: Các khoản phải thu theo báo cáo tài chính hợp nhất	20
Bảng 8: Các khoản phải thu theo báo cáo tài chính công ty mẹ	20
Bảng 9: Các khoản phải trả theo báo cáo tài chính hợp nhất	20
Bảng 10: Các khoản phải trả theo báo cáo tài chính riêng	21
Bảng 11: Giá trị tài sản cố định theo báo cáo tài chính hợp nhất tại 31/12/2016	21
Bảng 12: Giá trị tài sản cố định theo báo cáo tài chính công ty mẹ tại 30/06/2017	22
Bảng 13: Một số chỉ tiêu về kết quả sản xuất kinh doanh theo báo cáo tài chính hợp nhất	22
Bảng 14: Một số chỉ tiêu về kết quả sản xuất kinh doanh theo báo cáo tài chính Công ty mẹ	23
Bảng 15: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	25
Bảng 16: Tình hình sản xuất và tiêu thụ của thế giới hai niên vụ 2015/2016 và 2016/2017	26
Bảng 17: Thuế suất thuế nhập khẩu đường của Việt Nam	27
Bảng 18: Kết quả sản xuất mía đường Việt Nam từ vụ 2011/12 đến 2015/16	27
Bảng 19: Một số chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu 2017-2019	30
Bảng 20: Tình hình sử dụng đất	31

## I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

### 1. Tổ chức thực hiện thoái vốn

**Đại diện Tổ chức thoái vốn - Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn**

Đại diện: Ông **Lê Văn Đông**

Chức vụ: Tổ trưởng Tổ Đại diện vốn, Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng Công ty Mía Đường II – Công ty cổ phần

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

### 2. Tổ chức tư vấn

**Công ty Cổ phần Chứng khoán ASC**

Đại diện: ông **Đặng Quang Tý**

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ bán đấu giá cổ phần do Công ty Cổ phần Chứng khoán ASC tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn thoái vốn Nhà nước tại Tổng Công ty Mía Đường II – Công ty cổ phần. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Tổng Công ty Mía đường II - CTCP cung cấp.

**II. CÁC KHÁI NIỆM**

- ASC : Công ty Cổ phần Chứng khoán ASC
- BKS : Ban kiểm soát
- CTCP : Công ty cổ phần
- Công ty : Tổng Công ty Mía đường II - Công ty cổ phần
- CP : Cổ phần
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Giấy CNĐKDN : Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- LN : Lợi nhuận
- Bộ NN&PTNT : Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
- Tổ chức Tư vấn : Công ty Cổ phần Chứng khoán ASC
- VINASUGAR II : Tổng Công ty Mía đường II - Công ty cổ phần



### III. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN THOÁI VỐN

#### 1. Thông tin chung về tổ chức thoái vốn

- Tên: **BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**
- Tên tiếng Anh: **MINISTRY OF AGRICULTURE & RURAL DEVELOPMENT**
- Trụ sở chính : Số 2 Ngọc Hà, Ba Đình , Hà Nội
- Điện thoại : (84 - 24) 7341635

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan của Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và phát triển nông thôn trong phạm vi cả nước; quản lý Nhà nước các dịch vụ công và thực hiện đại diện chủ sở hữu phần vốn của Nhà nước tại doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Bộ theo quy định của pháp luật.

#### 2. Môi quan hệ với công ty có cổ phiếu được thoái vốn

Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn là chủ sở hữu phần vốn nhà nước của Tổng Công ty Mía đường II - CTCP.

#### 3. Số cổ phiếu sở hữu

Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn sở hữu **63.690.700** cổ phiếu Tổng Công ty Mía đường II - CTCP, chiếm tỷ lệ **92,98%** trên tổng số cổ phiếu đang lưu hành của Tổng Công ty Mía đường II - CTCP.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn thực hiện thoái vốn **63.690.700** cổ phần, chiếm tỷ lệ **92,98%** trên tổng số cổ phiếu đang lưu hành của Tổng Công ty Mía đường II - CTCP.

#### 4. Tỷ lệ thoái vốn

Tỷ lệ cổ phiếu thoái vốn/cổ phiếu đang sở hữu là 100%.

#### IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔNG CÔNG TY MÍA ĐƯỜNG II – CTCP

##### 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

##### 1.1. Giới thiệu về Công ty

- Tên công ty : **TỔNG CÔNG TY MÍA ĐƯỜNG II – CÔNG TY CỔ PHẦN**
- Tên tiếng Anh : **VIETNAM SUGARCANE AND SUGAR CORPORATION - JOINT STOCK COMPANY**
- Tên viết tắt : **VINASUGAR II**
- Địa chỉ : **54 – 56 Lê Quốc Hưng, P.12, Quận 4, Tp. Hồ Chí Minh**
- Điện thoại : **08.39400653**
- Fax : **08.38260535**
- Website : **www.vinasugar2.vn**
- Logo:



- Giấy chứng nhận ĐKDN: Số 0300673461 Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 30/06/2010 và thay đổi lần thứ 03 ngày 06/06/2014.
- Vốn điều lệ : 685.000.000.000 đồng.
- Ngành nghề kinh doanh:

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Tổng công ty Mía đường II-CTCP kinh doanh các ngành, nghề sau đây:

**Bảng 1: Ngành, nghề đăng ký kinh doanh**

Stt	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất sản phẩm từ plastic chi tiết: Sản xuất bao bì thực phẩm, công nghiệp dệt (trừ tẩy, nhuộm, hồ, in; gia công hàng đã qua sử dụng; tái chế phế thải).	2220
2	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột Chi tiết: Sản xuất tinh bột sắn, tinh bột bắp, tinh bột gạo; các loại	1062



Stt	Tên ngành	Mã ngành
	đường từ tinh bột sắn, bắp, gạo (không hoạt động tại trụ sở).	
3	Sản xuất đường chi tiết: Công nghiệp chế biến: đường từ mía cây, mật, đường tinh luyện các loại, các sản phẩm sau đường (bánh kẹo, cồn, CO <sub>2</sub> , men thực phẩm, nước giải khát, rượu bia, phân vi sinh, ván ép, thức ăn gia súc) (không hoạt động tại trụ sở).	1072 (Chính)
4	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh Chi tiết: Chưng, tinh cất và pha chế cồn, rượu các loại (không hoạt động tại trụ sở).	1101
5	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh chi tiết: Kinh doanh thương nghiệp, bán lẻ các sản phẩm của ngành nông nghiệp và công nghiệp thực phẩm (thực hiện theo quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/7/2009 và quyết định 79/2009/QĐ-UBND của UBND Thành phố về phê duyệt quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm trên địa bàn Tp Hồ Chí Minh).	4722
6	Sản xuất máy chuyên dụng khác chi tiết: Chế tạo các sản phẩm cơ khí và phụ tùng, thiết bị chuyên ngành mía đường (không hoạt động tại trụ sở).	2829
7	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác chi tiết: Xây lắp phát triển ngành mía đường. Nhận thầu xây lắp các công trình về sửa chữa, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới các nhà máy đường và các nhà máy chế biến phụ phẩm, thực phẩm sau đường.	4290
8	Bán buôn thực phẩm chi tiết: Kinh doanh thương nghiệp bán buôn các sản phẩm của ngành nông nghiệp, công nghiệp thực phẩm (thực hiện theo quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/7/2009 và quyết định 79/2009/QĐ-UBND của UBND Thành phố về phê duyệt quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm trên địa bàn Tp Hồ Chí Minh).	4632
9	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chi tiết: Kinh doanh thương nghiệp, bán buôn hàng tiêu dùng	4649
10	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chi tiết: Kinh doanh thương nghiệp, bán buôn máy móc, thiết bị chuyên dùng và phụ tùng thay thế, nguyên nhiên liệu	4659
11	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu chi tiết: Tư vấn đầu tư	6619
12	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu,	6810



Stt	Tên ngành	Mã ngành
	chủ sử dụng hoặc đi thuê chi tiết: Kinh doanh nhà nghỉ (không hoạt động tại trụ sở). Cho thuê văn phòng, kho bãi. kinh doanh nhà.	
13	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu chi tiết: Dịch vụ kỹ thuật mía đường, cung ứng vật tư hàng hóa phục vụ vùng nguyên liệu.	7490

*Nguồn: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh VINASUGAR II*

## 1.2. Quá trình hình thành và phát triển

### 1.2.1 Lịch sử hình thành:

– Tổng công ty Mía đường II – Công ty cổ phần nguyên là doanh nghiệp nhà nước hoạt động theo mô hình Tổng công ty được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 90/TTg ngày 07/3/1994 và Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp Và phát triển nông thôn quyết định thành lập theo ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 396/NN-TCCB/QĐ ngày 29/12/1995.

– Tại thời điểm thành lập, Tổng công ty có 8 đơn vị thành viên hạch toán độc lập, 1 đơn vị sự nghiệp và 3 đơn vị có vốn góp của Tổng công ty và vốn góp của các đơn vị thành viên. Được Nhà nước phân công phụ trách ngành mía đường từ tỉnh Quảng Nam trở vào.

– Năm 1997, Tổng công ty được xếp hạng doanh nghiệp đặc biệt. Từ năm 2000 đến 2006, Tổng công ty triển khai sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp thành viên, đến 2006, hoàn thành cổ phần hóa tất cả các đơn vị thành viên.

– Thực hiện Quyết định 115/2005/QĐ-TTg ngày 27/5/2005 của Thủ tướng Chính phủ v/v Phê duyệt bổ sung phương án sắp xếp, đổi mới công ty nhà nước thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn và Công văn số 2592/TTg-ĐMDN ngày 25/12/2009 của Thủ tướng Chính phủ v/v điều chỉnh Phương án sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT, Tổng công ty chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty mẹ-công ty con, trong đó, chuyển công ty mẹ sang hình thức công ty TNHH một thành viên từ ngày 01/7/2010.

– Ngày 17/01/2012, Bộ Nông nghiệp và PTNT có Quyết định số 117/QĐ-BNN-ĐMDN v/v Tiến hành cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Mía đường II; đến ngày 18/6/2013, Tổng công ty cơ bản hoàn thành công tác cổ phần hóa và chuyển sang hoạt động hình thức công ty cổ phần với tên gọi là Tổng Công ty Mía Đường II – Công ty cổ phần.

**1.2.2. Định hướng phát triển:**

Tổng công ty Mía đường II-CTCP tập trung đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh mía, đường và sau đường theo định hướng như sau:

- Tổ chức lại bộ máy điều hành Tổng Công ty tinh gọn, hiệu quả và cơ cấu ngành nghề kinh doanh hợp lý, tập trung vào lĩnh vực trồng trọt: cây mía, cây sắn, cây bắp, sản xuất kinh doanh mía đường, cồn và các sản phẩm sau đường, cồn và chăn nuôi bò sữa.
- Đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất tinh bột sắn, tinh bột bắp chất lượng cao có thể xuất khẩu vào các thị trường như Nhật, EU..., có tính đến việc sản xuất đường ăn kiêng các loại, cồn và rượu tại Miền Trung.
- Xây dựng và phát triển vùng nguyên liệu ổn định, bền vững, hình thành các vùng mía, sắn, bắp chuyên canh có năng suất, chất lượng cao; triển khai các dự án mở rộng công suất nhà máy đường, cồn và các dự án khác.
- Phát triển mở rộng hoạt động kinh doanh; huy động các nguồn lực để đầu tư đổi mới công nghệ, phương thức quản lý, nâng cao sức cạnh tranh, tăng lợi nhuận, doanh số và thị phần; bảo đảm lợi nhuận cho các cổ đông, việc làm và thu nhập cho người lao động.
- Xây dựng và khai thác có hiệu quả thương hiệu của Tổng công ty, các nguồn lực: lao động, tài chính, đất đai, kiến tạo mô hình Tổng công ty hoạt động đa ngành, đa sở hữu, có khả năng huy động vốn qua nhiều kênh và các nhà đầu tư để tăng cường năng lực tài chính, nâng cao năng lực cạnh tranh trong điều kiện hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế.

**1.2.3. Quá trình tăng vốn của Công ty****Bảng 2: Quá trình tăng vốn của Công ty**

STT	Thời điểm đăng ký	Số vốn điều lệ đăng ký (đồng)
1	Vốn điều lệ đăng ký lần đầu sau khi cổ phần hóa ngày 18/06/2013	685.000.000.000

Kể từ khi cổ phần hóa (tháng 6/2013) đến nay, Tổng công ty Mía đường II – Công ty cổ phần không có sự thay đổi về vốn điều lệ.

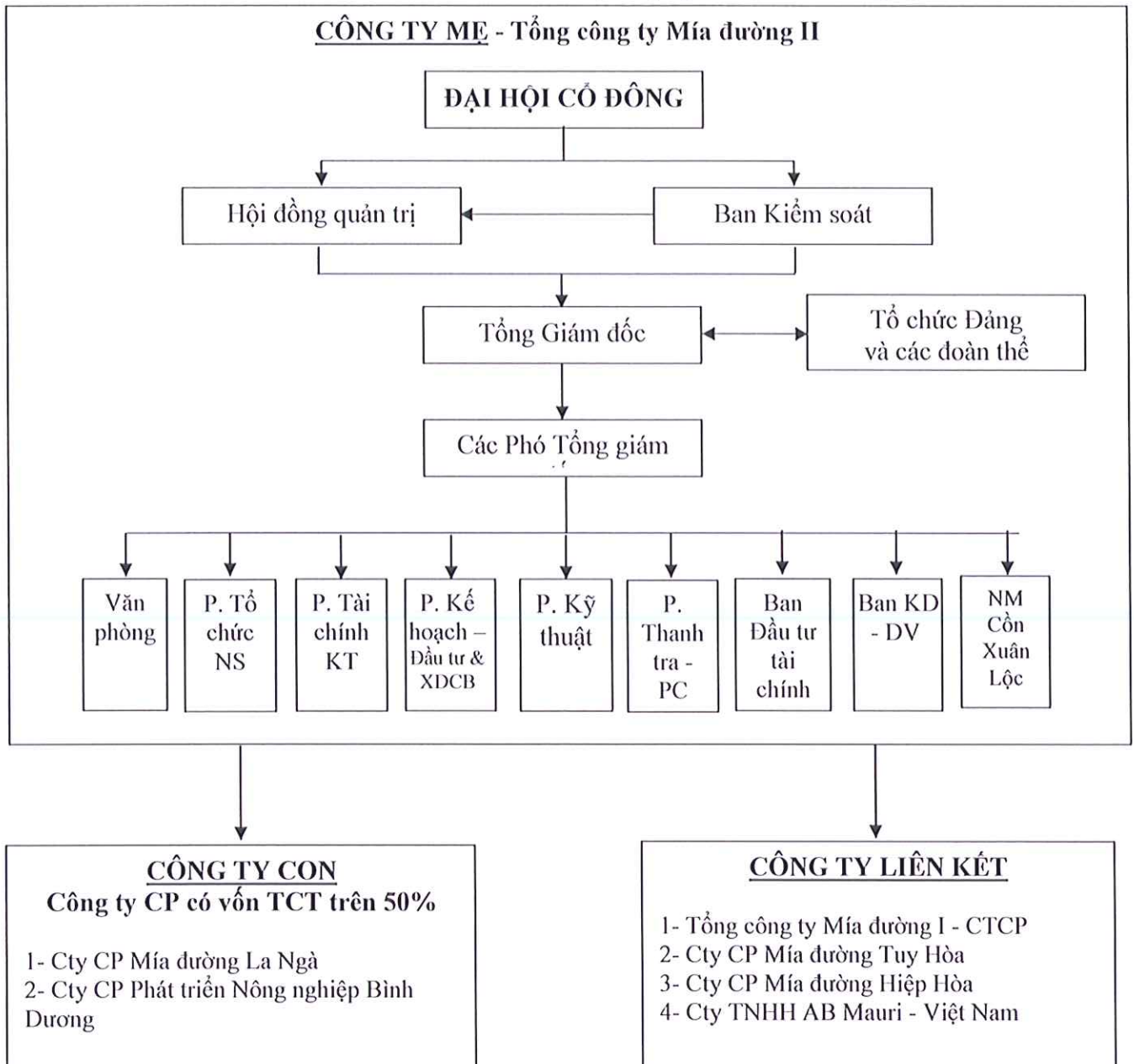
**2. Cơ cấu tổ chức của Công ty**

Tổng Công ty Mía đường II - CTCP được tổ chức và điều hành theo mô hình công ty cổ phần, tuân thủ theo:



- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam được Quốc hội khóa X thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 và các văn bản hướng dẫn;
- Luật và các quy định khác có liên quan;
- Điều lệ của Tổng Công ty Mía đường II - CTCP đã được ĐHĐCĐ thông qua.
- Cơ cấu tổ chức của Công ty như sau:

**Biểu đồ: Sơ đồ cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty**



Nguồn: VINASUGAR II



**Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCD):** Là tổ chức có quyết định cao nhất của Công ty, hoạt động thông qua cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, Đại hội đồng cổ đông bất thường và thông qua việc lấy ý kiến bằng văn bản.

**Hội đồng quản trị:** Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCD.

Hiện tại, HĐQT của Công ty gồm 05 thành viên, cụ thể như sau:

Ông	Lê Văn Đông	- Chủ tịch HĐQT
Ông	Tổng Thông	- Phó chủ tịch HĐQT
Bà	Bùi Thị Thanh Trà	- Thành viên HĐQT
Ông	Nguyễn Xuân Tiên	- Thành viên HĐQT
Bà	Đặng Thị Tuyết Nhung	- Thành viên HĐQT

**Ban kiểm soát:** Ban kiểm soát là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, thay mặt cổ đông để kiểm soát một cách độc lập, khách quan và trung thực mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.

Hiện tại, BKS của Công ty gồm 03 thành viên, cụ thể như sau:

Bà	Lê Thị Hà	- Trưởng ban BKS
Ông	Nguyễn Trung Thành	- Kiểm soát viên
Ông	Hoàng Văn Biên	- Kiểm soát viên

**Ban Tổng giám đốc:** Tổng Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật và được sự uỷ nhiệm đủ quyền hạn cần thiết để thi hành các quyết định của Hội đồng quản trị. Giúp việc cho Tổng Giám đốc có một số cán bộ quản lý chủ chốt như các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng v.v... do HĐQT bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật theo đề nghị của Tổng Giám đốc.

Ban Tổng giám đốc hiện có 3 người, gồm Tổng giám đốc và 2 Phó Tổng giám đốc:

Bà	Bùi Thị Thanh Trà	- Tổng giám đốc
Ông	Nguyễn Xuân Thu	- Phó Tổng Giám đốc
Ông	Tổng Thông	- Phó Tổng Giám đốc

Kế toán trưởng của Công ty hiện nay là Bà Đặng Thị Tuyết Nhung

**Các phòng ban trong Tổng Công ty:** Các phòng ban thực hiện các công việc chức năng nhằm đảm bảo cho việc quản lý, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc được hiệu quả và đúng pháp luật.

- Hiện Tổng công ty có 6 Phòng và 2 Ban với tổng số lao động (tính đến thời điểm 30/11/2017 là 45 người, cụ thể là:

- + Văn phòng
- + Phòng Tổ chức Nhân sự
- + Phòng Kế hoạch-Đầu tư-XDCB
- + Phòng Tài chính Kế toán
- + Phòng Kỹ thuật
- + Phòng Thanh tra – Pháp chế
- + Ban Kinh doanh – Dịch vụ
- + Ban Đầu tư tài chính.

**Các chi nhánh:**

- **Nhà máy cồn Xuân Lộc:**

- + **Địa chỉ:** Ấp 3, Xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai
- + **Chức năng, nhiệm vụ:** Sản xuất cồn tinh luyện từ các loại nguyên liệu như: sắn, gạo, nếp.
- + **Số lao động đến thời điểm 30/11/2017:** 54 lao động.

**Các công ty con:**

- **Công ty Cổ phần Mía đường La Ngà**

- + **Địa chỉ:** Km 35, Ấp 4, Quốc lộ 20, xã La Ngà, Định Quán, Đồng Nai
- + **Ngành nghề kinh doanh:** Sản xuất đường, chế biến nông lâm sản, sản xuất phân bón vi sinh tổng hợp, trồng cây mía, sản xuất điện.
- + **Tỷ lệ vốn sở hữu của Tổng công ty Mía đường II - Công ty cổ phần:** 86,48%

- **Công ty Cổ phần Phát triển Nông nghiệp Bình Dương (tên trước đây: Công ty cổ phần Đường Bình Dương)**

- + **Địa chỉ:** 1472 Lê Hồng Phong, P. Phú Thọ, Tp. Thủ Dầu Một, Bình Dương.
- + **Ngành nghề kinh doanh:** Kinh doanh đường, mật, dịch vụ cho thuê mặt bằng, nhà xưởng, kho hàng, bến bãi; trồng cây công nghiệp dài ngày và ngắn ngày, chăn nuôi bò sữa.
- + **Tỷ lệ vốn sở hữu của Tổng công ty Mía đường II - Công ty cổ phần:** 50,11%

**Các Công ty liên kết:**

- **Công ty TNHH AB Mauri Việt Nam**

- + **Địa chỉ:** Ấp 4, xã La Ngà, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai
- + **Ngành nghề kinh doanh:** Sản xuất các loại men thực phẩm và chất phụ gia làm bánh mì và các loại bánh khác.
- + **Tỷ lệ vốn sở hữu của Tổng công ty Mía đường II - Công ty cổ phần:** 34,00%

- **Công ty Cổ phần Mía đường Hiệp Hoà**

- + **Địa chỉ:** KV1 – Thị trấn Hiệp Hoà, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
- + **Ngành nghề kinh doanh:** Sản xuất kinh doanh đường, các sản phẩm sau đường: cồn, rượu và các chế phẩm từ đường mía.
- + **Tỷ lệ sở hữu của Tổng công ty Mía đường II - Công ty cổ phần:** 21,76%
- + Hiện nay, Tổng Công ty Mía đường II – Công ty cổ phần đã thực hiện thoái vốn tại Công ty Cổ phần Mía đường Hiệp Hoà theo hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu cổ phần số 615HĐ/MĐII-TCKT ngày 05/05/2016.

- **Công ty Cổ phần Mía đường Tuy Hoà**

- + **Địa chỉ:** Thôn Lương Phước, xã Hoà Phú, huyện Tây Hoà, tỉnh Phú Yên
- + **Ngành nghề kinh doanh:** Sản xuất kinh doanh công nghiệp chế biến đường, mật và các sản phẩm sau đường.
- + **Tỷ lệ sở hữu của Tổng công ty Mía đường II - Công ty cổ phần:** 21,49%



### 3. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của VINASUGAR II trong các năm gần nhất

#### 3.1. Cơ cấu doanh thu

**Bảng 3: Cơ cấu doanh thu theo báo cáo tài chính hợp nhất**

DVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015		Năm 2016	
		Giá trị	% tăng giảm so với năm trước	Giá trị	% tăng giảm so với năm trước
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	787.297	659.053	-16,29%	492.846	-25,22%
<i>Doanh thu bán thành phẩm</i>	<i>314.453</i>	<i>193.564</i>	<i>-38,44%</i>	<i>73.609</i>	<i>-61,97%</i>
<i>Doanh thu bán hàng hóa</i>	<i>464.689</i>	<i>459.185</i>	<i>-1,18%</i>	<i>414.377</i>	<i>-9,76%</i>
<i>Doanh thu cung cấp dịch vụ</i>	<i>3.977</i>	<i>2.416</i>	<i>-39,25%</i>	<i>1.671</i>	<i>-30,84%</i>
<i>Doanh thu khác</i>	<i>4.178</i>	<i>3.888</i>	<i>-6,94%</i>	<i>3.189</i>	<i>-17,98%</i>
Doanh thu hoạt động tài chính	46.764	102.523	119,23%	43.434	-57,63%
Thu nhập khác	4.222	11.075	162,32%	15.788	42,56%
<b>Tổng cộng</b>	<b>838.283</b>	<b>772.651</b>	<b>-7,83%</b>	<b>552.068</b>	<b>-28,55%</b>

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất năm 2015 và 2016 của VINASUGAR II

(\*) Ghi chú: VINASUGAR II không thực hiện báo cáo tài chính bán niên hợp nhất mà chỉ lập Báo cáo tài chính bán niên riêng của Công ty mẹ nên các số liệu tài chính theo báo cáo tài chính hợp nhất được tập hợp đến năm 2016.

**Bảng 4: Cơ cấu doanh thu theo báo cáo tài chính Công ty mẹ**

DVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015		Năm 2016		6 tháng 2017
		Giá trị	% tăng giảm so với năm trước	Giá trị	% tăng giảm so với năm trước	
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	463.777	479.161	3,32%	415.757	-13,23%	318.032

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015		Năm 2016		6 tháng 2017
		Giá trị	% tăng giảm so với năm trước	Giá trị	% tăng giảm so với năm trước	
Doanh thu bán thành phẩm	35.488	41.588	17,19%	31.802	-23,53%	12.147
Doanh thu bán hàng hóa	427.124	436.939	2,30%	383.324	-12,27%	305.857
Doanh thu cung cấp dịch vụ	1.165	634	-45,58%	631	-0,47%	28
Doanh thu hoạt động tài chính	41.518	96.032	131,30%	27.224	-71,65%	9.326
Thu nhập khác	296	9.051	2957,77%	5.738	-36,60%	60
<b>Tổng cộng</b>	<b>505.591</b>	<b>584.244</b>	<b>15,56%</b>	<b>448.719</b>	<b>-23,20%</b>	<b>327.418</b>

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán riêng năm 2015 và 2016 và BCTC 6 tháng kiểm toán của VINASUGAR II

### 3.2. Cơ cấu chi phí

**Bảng 5: Cơ cấu chi phí theo báo cáo tài chính hợp nhất**

DVT: triệu đồng

Stt	Chi phí	Năm 2015		Năm 2016 (*)	
		Giá trị	% trên doanh thu thuần	Giá trị	% trên doanh thu thuần
1	Giá vốn hàng bán	633.255	96,10%	467.414	94,85%
2	Chi phí tài chính	5.178	0,79%	5.977	1,21%
3	Chi phí bán hàng	7.755	1,18%	6.163	1,25%
4	Chi phí QLDN	47.125	7,15%	48.239	9,79%
5	Chi phí khác	1.089	0,17%	2.133	0,43%
<b>Tổng cộng</b>		<b>694.402</b>	<b>105,38%</b>	<b>529.926</b>	<b>107,54%</b>

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất năm 2015 và 2016 của VINASUGAR II



(\*) Ghi chú: VINASUGAR II không thực hiện báo cáo tài chính bán niên hợp nhất mà chỉ lập Báo cáo tài chính bán niên riêng của Công ty mẹ nên các số liệu tài chính theo báo cáo tài chính hợp nhất được tập hợp đến năm 2016.

**Bảng 6: Cơ cấu chi phí theo báo cáo tài chính công ty mẹ**

DVT: triệu đồng

Stt	Chi phí	Năm 2015		Năm 2016		6T năm 2017	
		Giá trị	% trên doanh thu thuần	Giá trị	% trên doanh thu thuần	Giá trị	% trên doanh thu thuần
1	Giá vốn hàng bán	474.527	99,03%	406.239	97,72%	312.009	98,11%
2	Chi phí tài chính	54.829	11,44%	-15.594	-3,75%	250	0,08%
3	Chi phí bán hàng	1.775	0,37%	2.305	0,55%	381	0,12%
4	Chi phí QLDN	21.377	4,46%	18.096	4,35%	6.489	2,04%
5	Chi phí khác	-	0,00%	946	0,23%	176	0,06%
<b>Tổng cộng</b>		<b>552.508</b>	<b>115,31%</b>	<b>411.992</b>	<b>99,11%</b>	<b>319.305</b>	<b>100,40%</b>

*Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán riêng năm 2015 và 2016 và BCTC 6 tháng kiểm toán của VINASUGAR*

### 3.3. Các khoản phải thu

**Bảng 7: Các khoản phải thu theo báo cáo tài chính hợp nhất**

DVT: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016
<b>I</b>	<b>Phải thu ngắn hạn</b>	<b>323.794</b>	<b>276.062</b>
1	Phải thu ngắn hạn khách hàng	144.526	120.861
2	Trả trước cho người bán	141.357	113.406
3	Phải thu về cho vay ngắn hạn	30.570	30.188
4	Các khoản phải thu khác	24.134	29.468
6	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(16.924)	(17.992)



Stt	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016
7	Tài sản thiếu chờ xử lý	131	131
<b>II</b>	<b>Phải thu dài hạn</b>	<b>2.707</b>	<b>3.047</b>
1	Phải thu về cho vay dài hạn	705	1.045
2	Phải thu dài hạn khác	2.002	2.002
	<b>Tổng cộng</b>	<b>326.501</b>	<b>279.109</b>

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất năm 2015 và 2016 của VINASUGAR II

(\*) Ghi chú: VINASUGAR II không thực hiện báo cáo tài chính bán niên hợp nhất mà chỉ lập Báo cáo tài chính bán niên riêng của Công ty mẹ nên các số liệu tài chính theo báo cáo tài chính hợp nhất được tập hợp đến năm 2016.

**Bảng 8: Các khoản phải thu theo báo cáo tài chính công ty mẹ**

DVT: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	30/06/2017 (*)
<b>I</b>	<b>Phải thu ngắn hạn</b>	<b>217.938</b>	<b>231.094</b>	<b>255.812</b>
1	Phải thu khách hàng	114.254	91.375	160.783
2	Trả trước cho người bán	62.058	99.827	65.962
3	Phải thu về cho vay ngắn hạn	30.000	30.000	20.000
4	Các khoản phải thu khác	11.626	9.892	9.067
<b>II</b>	<b>Phải thu dài hạn</b>	<b>4.252</b>	<b>13.132</b>	<b>15.184</b>
1	Phải thu về cho vay dài hạn	2.250	11.130	13.182
2	Phải thu dài hạn khác	2.002	2.002	2.002
	<b>Tổng cộng</b>	<b>222.190</b>	<b>244.226</b>	<b>270.996</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán riêng năm 2015, 2016 và BCTC 6 tháng 2017 kiểm toán của VINASUGAR II

### 3.4. Các khoản phải trả

**Bảng 9: Các khoản phải trả theo báo cáo tài chính hợp nhất***DVT: triệu đồng*

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016 (*)
<b>I</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>195.053</b>	<b>112.952</b>
1	Phải trả người bán ngắn hạn	55.075	41.022
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	1.648	2.731
3	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	6.327	10.505
4	Phải trả người lao động	13.497	6.237
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	22.298	19.554
6	Phải trả ngắn hạn khác	19.540	8.445
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	73.740	20.556
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.927	3.903
<b>II</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>17.273</b>	<b>41.955</b>
1	Phải trả dài hạn khác	-	-
2	Vay và nợ dài hạn	6.751	34.954
3	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	10.522	7.001
	<b>Tổng cộng</b>	<b>212.326</b>	<b>154.907</b>

*Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất năm 2015 và 2016 của VINASUGAR II*

(\*) Ghi chú: VINASUGAR II không thực hiện báo cáo tài chính bán niên hợp nhất mà chỉ lập Báo cáo tài chính bán niên riêng của Công ty mẹ nên các số liệu tài chính theo báo cáo tài chính hợp nhất được tập hợp đến năm 2016.

**Bảng 10: Các khoản phải trả theo báo cáo tài chính Công ty mẹ***DVT: triệu đồng*

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	30/06/2017
<b>I</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>42.023</b>	<b>41.374</b>	<b>42.615</b>



Stt	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	30/06/2017
1	Phải trả người bán ngắn hạn	22.566	22.257	13.640
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	560	2.526	3.517
3	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	4.237	7.301	1.277
4	Phải trả người lao động	7.730	5.252	1.868
5	Phải trả ngắn hạn khác	4.265	442	17.565
6	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.665	3.596	4.748
<b>II</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	-	-	-
	<b>Tổng cộng</b>	<b>42.023</b>	<b>41.374</b>	<b>42.615</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán riêng năm 2015, 2016 và BCTC 6 tháng 2017 kiểm toán của VINASUGAR II

### 3.5. Tình hình tài sản

**Bảng 11: Giá trị tài sản cố định theo báo cáo tài chính hợp nhất tại 31/12/2016**

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Khoản mục	Nguyên giá	Khấu hao	Giá trị còn lại
<b>A</b>	<b>TSCĐ hữu hình</b>	<b>295.319</b>	<b>189.011</b>	<b>106.308</b>
1	Nhà cửa và vật kiến trúc	68.696	41.837	26.859
2	Máy móc thiết bị	202.879	130.924	71.955
3	Phương tiện vận tải	17.219	13.955	3.264
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	332	184	148
5	Tài sản cố định khác	6.193	2.112	4.081
<b>B</b>	<b>TSCĐ vô hình</b>	<b>2.224</b>	<b>2.112</b>	<b>112</b>
1	Quyền sử dụng đất	2.178	2.066	112
2	Chương trình phần mềm	45	45	-
<b>C</b>	<b>Tổng cộng</b>	<b>297.543</b>	<b>191.123</b>	<b>106.420</b>

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2016 của VINASUGAR 2



**Bảng 12: Giá trị tài sản cố định theo báo cáo tài chính công ty mẹ tại 30/06/2017***Đơn vị tính: triệu đồng*

STT	Khoản mục	Nguyên giá	Khấu hao	Giá trị còn lại
<b>A</b>	<b>TSCĐ hữu hình</b>	<b>111.911</b>	<b>61.125</b>	<b>50.786</b>
1	Nhà cửa và vật kiến trúc	42.433	17.909	24.524
2	Máy móc thiết bị	61.591	36.907	24.685
3	Phương tiện vận tải	7.887	6.310	1.577
<b>B</b>	<b>TSCĐ vô hình</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
	<b>Tổng cộng</b>	<b>111.911</b>	<b>61.125</b>	<b>50.786</b>

*Nguồn: BCTC 6 tháng năm 2017 kiểm toán của VINASUGAR 2***3.6. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh qua các năm****Bảng 13: Một số chỉ tiêu về kết quả sản xuất kinh doanh theo báo cáo tài chính hợp nhất***DVT: triệu đồng*

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng/ giảm năm 2016 so với 2015
1.	Tổng tài sản	922.405	866.334	-6,08%
2.	Doanh thu thuần	658.954	492.788	-25,22%
3.	Lợi nhuận từ HĐKD	63.301	9.347	-85,23%
4.	Lợi nhuận khác	9.986	13.655	36,74%
5.	Lợi nhuận trước thuế	73.287	23.003	-68,61%
6.	Lợi nhuận sau thuế	46.406	17.682	-61,90%
7.	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	

**Bảng 14: Một số chỉ tiêu về kết quả sản xuất kinh doanh theo báo cáo tài chính Công ty mẹ***DVT: triệu đồng*

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng/ giảm năm 2016 so với 2015
1.	Tổng tài sản	755.043	768.605	1,80%
2.	Doanh thu thuần	479.161	415.699	-13,24%
3.	Lợi nhuận từ HĐKD	22.686	31.877	40,51%
4.	Lợi nhuận khác	9.051	4.792	-47,06%
5.	Lợi nhuận trước thuế	31.737	36.670	15,54%
6.	Lợi nhuận sau thuế	25.674	29.893	16,43%
7.	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	53,36%	57,29%	-

Nguồn: BCTC năm 2016 đã kiểm toán của VINASUGAR II

#### 4. Ý kiến loại trừ của kiểm toán:

##### 4.1. Báo cáo tài chính hợp nhất

###### Năm 2015: tại mục vấn đề khác

- Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty Mía Đường II- Công ty cổ phần cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán khác. Kiểm toán viên này đã đưa ý kiến loại trừ đối với báo cáo tài chính này tại ngày 29/05/2015 do:

+ Khoản đầu tư vào Công ty liên kết – Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Nhà Rồng được ghi nhận trên báo cáo hợp nhất của Tập đoàn theo phương pháp giá gốc thay vì phải ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu.

+ Tập đoàn chưa trích lập dự phòng giảm giá khoản đầu tư tài chính của khoản đầu tư vào CTCP Đường Biên Hòa, dẫn đến khoản đầu tư này trên bảng cân đối kế toán đang được phản ánh theo giá gốc thay vì phản ánh theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

- Thông tin so sánh năm 2014 là số liệu căn cứ theo Báo cáo kiểm toán số 0314168/AISC-DN7 ngày 29/05/2015 do Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Thành phố Hồ Chí Minh phát hành và được điều chỉnh theo báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm 2014 ngày 12/08/2015 của Kiểm toán Nhà nước khu vực V.



**Năm 2016: tại mục vấn đề khác**

Như được nêu tại mục 7.3 Thuyết minh báo cáo tài chính, thông tin so sánh năm 2015 là số liệu căn cứ theo báo cáo kiểm toán số 237/2016/BCKTHN-HCM.00695 ngày 16/05/2017 do Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam phát hành, được điều chỉnh và trình bày lại theo Biên bản kiểm tra thuế số 513, 514/CT-KTT 3 ngày 23/12/2016. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về thuế số 6425, 642/QĐ-CT-XP ngày 27/12/2016 của Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh.

**4.2. Báo cáo tài chính Công ty mẹ****Năm 2015: tại mục vấn đề khác**

- Báo cáo tài chính của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán khác. Kiểm toán viên này đã đưa ý kiến loại trừ đối với báo cáo tài chính này tại ngày 30/01/2015 do:

+ Kiểm toán viên không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp về giá trị thuần có thể thực hiện được của khoản đầu tư của Tổng Công ty vào Công ty cổ phần Mía Đường Hiệp Hòa – Công ty liên kết với tỷ lệ góp vốn là 46% tại ngày 31/12/2014.

+ Tổng Công ty chưa trích lập dự phòng giảm giá khoản đầu tư tài chính của Tổng Công ty vào CTCP Đường Biên Hòa, dẫn đến khoản đầu tư này trên bảng cân đối kế toán đang được phản ánh theo giá gốc thay vì phản ánh theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

- Thông tin so sánh năm 2014 là số liệu căn cứ theo Báo cáo kiểm toán số 0314168/AISC-DN7 ngày 30/01/2015 do Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Thành phố Hồ Chí Minh phát hành và được điều chỉnh theo báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm 2014 ngày 19/08/2015 của Kiểm toán Nhà nước khu vực V.

**Năm 2016: tại mục vấn đề khác**

Thông tin so sánh năm 2015 là số liệu căn cứ theo Báo cáo tài chính kiểm toán số 237C/2016/BCKT-HCM.00695 ngày 15/02/2016 do công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam phát hành, được điều chỉnh và trình bày lại theo Biên bản kiểm tra thuế số 513, 514/CT-KTT 3 ngày 23/12/2016. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về thuế số 6425, 642/QĐ-CT-XP ngày 27/12/2016 của Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh.

**BCTC bán niên năm 2017 soát xét:** Không có ý kiến loại trừ

**5. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu****Bảng 15: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**



Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2015	Năm 2016	Ghi chú
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>				
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn TSLĐ/Nợ ngắn hạn	lần	9,110	10,724	
+ Hệ số thanh toán nhanh TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	lần	8,686	10,296	
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	6,49%	5,38%	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	6,94%	5,69%	
+ Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho	lần/năm	25,405	21,108	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	lần/năm	0,554	0,546	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	5,36%	7,19%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	3,64%	4,17%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	2,97%	3,92%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	4,73%	7,67%	
+ Thu nhập trên cổ phần (EPS)	đồng/cp	374,8	436,4	

Nguồn: BCTC kiểm toán Công ty mẹ năm 2015, 2016 của Vinasugar II, ASC tổng hợp

## 6. Kế hoạch kinh doanh năm

## 6.1. Khái quát tình hình sản xuất và thị trường đường trên thế giới

Năm 2016/2017 là năm thứ 2 liên tiếp sản lượng đường thế giới sụt giảm mạnh và khó lường do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu toàn cầu. Tình hình sản xuất và tiêu thụ của thế giới hai niên vụ 2015/2016 và 2016/2017 như sau:

**Bảng 16: Tình hình sản xuất và tiêu thụ của thế giới hai niên vụ 2015/2016 và 2016/2017**

*Đvt: Triệu tấn, qui ra đường thô*

Diễn giải	Dự kiến Niên vụ 2016/2017	Niên vụ 2015/2016	So sánh hai niên vụ	
			Giá trị	Tỷ trọng
Sản xuất	165.928	165.420	0.504	0,30%
Tiêu thụ	172.393	170.323	2.070	1,22%
Thiếu hụt	(6.465)	(4.903)	-	-
Nhu cầu nhập khẩu	58.903	59.060	(0,157)	(0,27)
Khả năng xuất khẩu	59.247	61.722	(2.475)	(4,01)
Tồn kho	81.984	88.793	(6.809)	(7,67)
Tỷ lệ tồn kho trên tiêu thụ (%)	47,56%	52,13%	-	-

*Nguồn: Báo cáo của Hiệp hội Mía đường Việt Nam ngày 20/09/2017*

Niên vụ 2016/2017, sản lượng đường thế giới dự kiến sẽ tăng thêm 0,504 triệu tấn (tăng 0,30%) lên 165.928 triệu tấn. Tuy nhiên, sự tăng này là thấp so với việc sử dụng đường ngày càng tăng, tiêu dùng toàn cầu tăng 2,07 triệu tấn (niên vụ 2015/2016: 170,323 triệu tấn lên 172,393 triệu tấn vào niên vụ 2016/2017).

Tình hình xuất khẩu của thế giới dự kiến 59.247 triệu tấn, giảm so với niên vụ trước là 2.475 triệu tấn.

Theo ISO dự đoán về tình hình thị trường đường niên vụ 2017/2018, toàn cầu dư thừa khoảng 3 triệu tấn. Nhìn xa hơn đến niên vụ 2018/2019, nếu nhà sản xuất đường giữ sản lượng ở mức dự kiến cho niên vụ 2017/2018, tình hình dư thừa có thể tiếp tục cho một niên vụ nữa.

## 6.2. Tình hình ngành mía đường Việt Nam:

### 6.2.1. Về thuế suất và hạn ngạch:



Trong xu thế chung của thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế, ngành mía đường Việt Nam cũng chịu tác động của quá trình hội nhập ngày càng sâu rộng của quốc gia. Tính đến nay, Việt Nam đã tham gia nhiều hiệp định thương mại tự do, chẳng hạn như: các Hiệp định với Tổ chức Thương mại thế giới (WTO), với ASEAN có AFTA (ATIGA) và ASEAN+1 (Nhật Bản, Trung Quốc, Hàn Quốc, Ấn Độ, New Zealand), Liên minh thuế quan, Liên minh Á Âu và các Hiệp định thế hệ mới EVFTA và Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP).

Cùng với việc hội nhập, Thuế suất thuế nhập khẩu đường của Việt Nam sẽ có xu hướng giảm dần qua các năm; cụ thể như sau:

**Bảng 17: Thuế suất thuế nhập khẩu đường của Việt Nam**

Dvt: %

Sản phẩm	Ngoài hạn ngạch	Trong hạn ngạch						
		ATIGA				WTO	VN-Lào	Khu vực khác
		2015	2016	2017	2018	2015	2015	2015
<b>- Đường thô</b>								
+ Đường củ cải	80	5	5	5	0	50	2,5	25
+ Đường mía	80	5	5	5	5	25	2,5	25
+ Đường thô đã pha thêm nguyên liệu	100	5	5	5	5	60	2,5	40
<b>- Đường tinh luyện</b>								
+ Đường trắng	85	5	5	5	5	60	2,5	40
+ Loại khác	85	5	5	5	5	60	2,5	40

Nguồn: Hiệp hội Mía đường Việt Nam

Với các cam kết khi tham gia các tổ chức thương mại thế giới (ASEAN, WTO) như trên, thì sự cạnh tranh của đường Việt Nam với đường nhập khẩu của các doanh nghiệp ASEAN và thế giới sẽ ngày càng gay gắt ngay tại thị trường trong nước.

### 6.2.2. Về kết quả sản xuất:

**Bảng 18: Kết quả sản xuất mía đường Việt Nam từ vụ 2011/12 đến 2015/16**

Chỉ tiêu	Đvt	2012/13	2013/14	2014/15	2015/16	2016/17
- Diện tích	ha	298.200	266.831	255.891	231.374	218.682
- Sản lượng mía	tấn	16.265.090	16.048.200	14.404.000	12.930.173	13.206.000



Chỉ tiêu	Đvt	2012/13	2013/14	2014/15	2015/16	2016/17
- Năng suất mía	tấn/ha	63,20	61,52	55,98	62,0	62,6
- Sản lượng đường	tấn	1.530.000	1.590.470	1.417.800	1.237.300	1.239.000
- Tấn mía/tấn đường	Lần	10,63	10,09	10,16	10,4	10,65
- Tấn đường/ha	Lần	5,13	5,96	5,54	5,77	5,66

Nguồn: Hiệp hội Mía đường Việt Nam

Vụ sản xuất mía đường niên vụ 2016/2017 giảm mạnh về sản lượng mía và năng suất đường/ha so với năm niên vụ trước 2015/2016 do ảnh hưởng của thời tiết mưa, bão thất thường; xâm nhập mặn ở khu vực Đồng bằng sông Cửu Long; tác động El-Nino tại các tỉnh phía Bắc, Miền Trung và khu vực Tây Nguyên.

Lượng đường tồn kho (đến cuối tháng 7/2017 tại các nhà máy đường là 596.357 tấn. Đây là năm có lượng tồn kho cao nhất so với những năm trước đây.

Do vậy, để hội nhập kinh tế quốc tế vững chắc, ngành mía đường Việt Nam phải nỗ lực vượt qua thách thức, nâng cao hiệu quả sản xuất mía đường từ đồng ruộng cho đến sản xuất trong Nhà máy.

### 6.2.3. Về giá đường:

Theo kết quả khảo sát giá đường trên thị trường Việt Nam của Hiệp hội mía đường Việt Nam cho thấy: Giá đường nhập lậu từ Thái Lan ở các cửa khẩu biên giới và thị trường nội địa luôn thấp hơn giá đường RE trong nước từ 1.000 đồng đến 2.000 đồng, nhất là kể từ tháng 04/2017 giá đường Thái Lan thấp hơn đường RE trong nước từ 2.000 đến 2.500 đồng/kg.

Nhìn chung, qua đánh giá về Ngành đường Việt Nam cho thấy, các doanh nghiệp đường Việt Nam đã và đang đối mặt với sự cạnh tranh gay gắt từ đường nhập khẩu ngay tại thị trường trong nước. Bên cạnh đó, Các doanh nghiệp đường Việt Nam còn phải đối mặt với những thách thức từ nguồn nguyên liệu, năng lực sản xuất và đường nhập lậu.

### 6.3. Quan điểm lập kế hoạch:

Trên cơ sở nghiên cứu tình hình ngành mía đường Việt Nam trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế khu vực và thế giới, Tổng công ty kiên trì thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp không những tại Tổng công ty mà cả ở các đơn vị có vốn góp của Tổng công ty theo hướng đầu tư nâng cao giá trị và hiệu quả, dự kiến kế hoạch các năm 2017, 2018 và 2019 được xây dựng trên quan điểm sau:

Trong giai đoạn này là thời kỳ chuyển dịch cơ cấu sản xuất, cơ cấu sản phẩm của Tổng công ty nên doanh thu và lợi nhuận tạm thời giảm; sau khi hoàn thành tái cơ cấu, Tổng công ty sẽ lựa chọn thực hiện các dự án để gia tăng lợi nhuận.

Đối với các đơn vị sản xuất mía đường, thực hiện đầu tư mở rộng kết hợp với đầu tư chiều sâu, từng bước đổi mới công nghệ nhằm nâng cao công suất và hiệu quả chế biến. Trên đồng ruộng, xây dựng Dự án đầu tư phát triển vùng nguyên liệu theo hướng xây dựng cánh đồng lớn để có điều kiện triển khai cơ giới hóa, thủy lợi.

Đối với lĩnh vực kinh doanh hàng hóa các loại, nghiên cứu xây dựng hệ thống kênh phân phối các sản phẩm do các đơn vị sản xuất cũng như vật tư, thiết bị, phụ tùng cho sản xuất mía đường.

Đối với sản xuất cồn tinh luyện, Tổng công ty nghiên cứu phát triển thị trường cồn tinh luyện nhằm tăng sản lượng tiêu thụ.

#### 6.4. Một số chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu:

Từ quan điểm trên, Tổng công ty dự kiến một số chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh chủ yếu 2017-2019 như sau:

**Bảng 19: Một số chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu 2017-2019**

Chỉ tiêu		ĐVT	TH 2016	KH 2017	KH 2018	KH 2019
<b>I</b>	<b>CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH</b>					
<b>1</b>	<b>Doanh thu</b>	Triệu đồng	448.661	461.207	509.034	566.416
1.1	Từ bán hàng và dịch vụ	Triệu đồng	415.699	434.994	482.376	531.975



Chỉ tiêu		ĐVT	TH 2016	KH 2017	KH 2018	KH 2019
1.2	Từ hoạt động tài chính	Triệu đồng	27.224	26.213	26.658	34.442
1.3	Từ hoạt động khác	Triệu đồng	5.738	-	-	-
<b>2</b>	<b>Tổng chi phí</b>	Triệu đồng	<b>411.992</b>	<b>442.798</b>	<b>493.037</b>	<b>542.419</b>
<b>3</b>	<b>Lợi nhuận thực hiện</b>	Triệu đồng	<b>36.670</b>	<b>19.133</b>	<b>19.144</b>	<b>27.143</b>
<b>4</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	Triệu đồng	<b>29.894</b>	<b>16.486</b>	<b>16.447</b>	<b>24.403</b>
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Triệu đồng	6.776	2.647	2.697	2.740
<b>II</b>	<b>SẢN XUẤT - KINH DOANH</b>					
<b>1</b>	<b>Sản phẩm sản xuất</b>					
-	Cồn tinh luyện	1000 Lit	1.550	1.800	1.900	2.000
-	CO2	Tấn	183	540	570	600
<b>2</b>	<b>Kinh doanh - Dịch vụ</b>					
-	Đường các loại	Tấn	23.258	23.000	24.000	25.000
-	Mật ri	Tấn	9.995	12.100	14.100	16.100
-	Nông sản và hàng hóa khác	Tấn	1.371	2.400	2.500	2.600
<b>III</b>	<b>CHỈ TIÊU KHÁC</b>					
-	Tỉ suất lợi nhuận/vốn điều lệ	%	4,36	2,30	2,40	3,56
-	Tỷ lệ chia cổ tức	%	3,42	1,72	1,80	2,85

Nguồn: VINASUGAR II

## 7. Tình hình sử dụng đất

Tổng công ty Mía đường II hiện đang quản lý 102.355,9 m<sup>2</sup> đất, tất cả cơ sở nhà đất này đều được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

**Bảng 20: Danh mục các cơ sở nhà đất do Tổng công ty Mía đường II quản lý, sử dụng**

Stt	Vị trí đất	Văn bản pháp lý	Diện tích hiện đang thuê đất (m <sup>2</sup> )	Mục đích sử dụng đất	Hình thức sử dụng đất	Thời gian sử dụng
1	54-56 Lê Quốc Hưng, Quận 4, Tp.HCM	- GCNQSDĐ số T 309574. -Hợp đồng thuê đất	1.158	Trụ sở làm việc	Thuê đất trả tiền hằng năm	Đến 01/01/2046

Stt	Vị trí đất	Văn bản pháp lý	Diện tích hiện đang thuê đất (m <sup>2</sup> )	Mục đích sử dụng đất	Hình thức sử dụng đất	Thời gian sử dụng
2	Xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai	- GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền trên đất số BK 012655 -Hợp đồng thuê đất	45.000	Đất sản xuất kinh doanh	Thuê đất trả tiền hàng năm	Đến 29/05/2062
3	Xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai	- GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền trên đất số CA 618277 -Hợp đồng thuê đất	44.524	Nhà máy cồn Xuân Lộc	Thuê đất trả tiền hàng năm	Đến 24/09/2052
4	Thị trấn Long Hải, huyện Long Điền, Bà Rịa-Vũng Tàu (*)	-GCN quyền sử dụng đất số AB 234794 -Hợp đồng thuê đất	11.673,9	Đất sản xuất kinh doanh	Thuê đất trả tiền hàng năm	Đến 01/01/2046

Nguồn: VINASUGAR II

\* **Ghi chú:** Diện tích đất 11.673,9 m<sup>2</sup> tại Thị trấn Long Hải, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu do không có nhu cầu sử dụng, Tổng công ty đã thực hiện thủ tục trả đất cho địa phương. Ngày 18/8/2017, Ủy ban Nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu đã ban hành Quyết định số 2339/QĐ-UBND về việc thu hồi toàn bộ diện tích đất này.

#### 8. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổng Công ty có cổ phiếu được thoái vốn

Không có.

#### 9. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổng Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu thoái vốn

Tòa án nhân dân cấp cao Thành phố Hồ Chí Minh đang xét xử phúc thẩm tranh chấp giữa Tổng Công ty với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn chi nhánh Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận về việc bảo lãnh vay vốn cho Công ty Đường Bình Thuận (năm 2003 – năm 2004).



**V. PHƯƠNG ÁN THOẢI VỐN**

1. **Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông, tự do chuyển nhượng.
2. **Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phiếu
3. **Tổng số cổ phiếu dự kiến thoái vốn:** 63.690.700 cổ phần, chiếm tỷ lệ 92,98% tổng số cổ phần đang lưu hành của Tổng Công ty Mía đường II - CTCP.
4. **Giá khởi điểm đấu giá:** 10.420 đồng/cổ phiếu
5. **Phương pháp tính giá**

Căn cứ chứng thư thẩm định giá số 17584-17/TĐ-EXIMVAS ngày 18/9/2017 (xác định theo phương pháp tài sản) của Công ty cổ phần Giám định và Thẩm định Eximvas là 10.070 đồng/cổ phần.

Giá trị sổ sách kế toán của Công ty thời điểm 30/6/2017 là 10.412 đồng/cổ phần.

Dựa trên các căn cứ trên, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn đã ban hành Quyết định số 4862/QĐ-BNN-QLDN ngày 27/11/2017 về việc phê duyệt Phương án thoái vốn nhà nước tại Tổng Công ty Mía đường II - CTCP, trong đó phê duyệt mức giá khởi điểm để bán đấu giá là 10.420 đồng/cổ phần.

**6. Phương thức thoái vốn**

Phương thức thoái vốn cổ phần đầu tư của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tại Tổng Công ty Mía đường II - CTCP được thực hiện thông qua phương thức bán đấu giá công khai tại Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE).

**7. Tổ chức thực hiện đấu giá cổ phần**

Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE).

**8. Thời gian thực hiện thoái vốn**

Công ty thực hiện thoái vốn trong tháng 12/2017 và Quý 1/2018.

**9. Thời gian đăng ký mua cổ phiếu dự kiến**

Thời gian đăng ký mua cổ phiếu dự kiến sẽ được quy định cụ thể tại Quy chế bán đấu giá cổ phần do Tổ chức thực hiện đấu giá cổ phần ban hành.

**10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài**

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Mía đường II - CTCP không quy định cụ thể giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với cổ đông là người nước ngoài. Vì vậy cổ đông là người nước ngoài có thể tham gia mua bán cổ phiếu của Công ty theo quy định của Pháp luật Việt Nam hiện hành: tuân thủ theo Điều 11 Thông tư 123/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 18/8/2015, Khoản 2 Điều 1 Nghị định 60/2015/ND-CP của Chính phủ ngày 26/6/2015 quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

**11. Các hạn chế liên quan đến chuyển nhượng**

Không có.

**12. Các loại thuế liên quan:**

Được thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành

**VI. MỤC ĐÍCH THOÁI VỐN**

Mục đích của việc chào bán phần vốn nhà nước tại Tổng Công ty Mía đường II - CTCP là nhằm thoái vốn nhà nước theo chủ trương của Chính Phủ và Quyết định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn. Dợt chào bán này không phải là đợt chào bán để huy động vốn và không làm tăng vốn điều lệ của Tổng Công ty Mía đường II - CTCP.

**VII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT THOÁI VỐN****Tổ chức tư vấn****Công ty Cổ phần Chứng khoán ASC**

- Địa chỉ: Tầng 5A, tòa nhà Master Building, số 41 – 43 Trần Cao Vân, Phường 6, Quận 3, Tp. HCM
- Điện thoại: (08) 38 258 106 Fax: (08) 38 248 655
- Website: [www.asias.com.vn/](http://www.asias.com.vn/)

**Tổ chức kiểm toán****Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam**

- Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Indochina, Số 4 Nguyễn Đình Chiểu, Lầu 2, P. Dakao, Quận 1, Hồ Chí Minh
- Điện thoại: +84 28 22200237
- Website: <http://pkf.afcvietnam.vn/>



**VIII. BÁO CÁO CỦA CÔNG TY CỔ PHIẾU ĐƯỢC THOẢI VỐN VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN TỔ CHỨC NÀY**

Chúng tôi xác nhận rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế các thông tin và tài liệu mà chúng tôi có và thu thập được.

*Mina*

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 12 năm 2017

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC THỰC HIỆN THOẢI VỐN**



*Le Văn Đông*

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASC**  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**



*Dũng Quang Quý*